

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ  
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BĐTPT-DAHT

Thừa Thiên Huế, ngày tháng 12 năm 2024

V/v Báo cáo tình hình thực hiện và các vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án HTKT khu định cư Bàu Vá giai đoạn 4.

Kính gửi: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 13230/UBND-XD ngày 06/12/2024 về việc tăng cường chỉ đạo, quản lý đẩy nhanh tiến độ các dự án HTKT đảm bảo quỹ đất bố trí tái định cư, trong đó UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc Ban QLDA ĐTXD và Phát triển đô thị chỉ đạo rà soát, phân công lãnh đạo Ban phụ trách, xây dựng kế hoạch chi tiết khối lượng, hạng mục còn lại cho từng dự án, chú trọng dự án Hạ tầng kỹ thuật khu định cư Bàu Vá giai đoạn 4. Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tỉnh (Ban QLDA) báo cáo tình hình thực hiện và các vướng mắc của dự án như sau:

**I. Về tình hình thực hiện dự án:**

**1.1 Sơ lược về dự án:** Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu định cư Bàu Vá giai đoạn 4 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 29/10/2016 và phê duyệt điều chỉnh tại các Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 24/01/2019; Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 08/4/2022, Quyết định số 1219/QĐ-UBND ngày 29/5/2023, Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 với các nội dung chính như sau:

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu định cư Bàu Vá giai đoạn 4.
- Chủ đầu tư: Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị tỉnh.
- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Địa điểm xây dựng: Phường Phường Đúc và Trường An, thành phố Huế.
- Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.
- Diện tích sử dụng đất: Khoảng 4,94ha.
- Quy mô xây dựng:

a) Quy mô xây dựng theo Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 29/10/2016 và phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 như sau:

\* San nền, cắm mốc phân lô:

- Diện tích đất đình Phú Vĩnh: 3.345m<sup>2</sup> (bao gồm đất đình làng hiện có 3.331 m<sup>2</sup> kết hợp chỉnh lý ranh giới và hoán đổi đất trống xung quanh để tôn tạo, chỉnh trang) và kê chắn đất xung quanh khuôn viên đình làng.

- San nền trên toàn bộ diện tích khu đất, trừ diện tích đất còn lại đình Phú Vĩnh.

- Cắm mốc phân lô 120 lô (mỗi lô diện tích 96,06m<sup>2</sup> - 237,5m<sup>2</sup>) và bố trí 01 lô đất để làm nhà văn hóa cộng đồng có diện tích 458,28m<sup>2</sup>.

\* Hệ thống giao thông:

- Xây dựng hoàn chỉnh 10 tuyến đường quy hoạch có tổng chiều dài 1.735,72m, trong đó:

+ Tuyến số 1: Mặt cắt ngang 19,5m (4,5+10,5+4,5), chiều dài 168,80m.

+ Tuyến số 2: Mặt cắt ngang 12m (3,0+6,0+3,0), chiều dài 208,75m.

+ Tuyến số 3: Mặt cắt ngang 13m (3,0+7,0+3,0), chiều dài 118,13m.

+ Tuyến số 4: Mặt cắt ngang 13m (3,0+7,0+3,0), chiều dài 189,69m; bãi đỗ xe có chiều dài 50,4m, chiều rộng 4,25m.

+ Tuyến số 5: Mặt cắt ngang 13m (3,0+7,0+3,0), chiều dài 153,74m.

+ Tuyến số 6: Mặt cắt ngang 13m (3,0+7,0+3,0), chiều dài 140,45m.

+ Tuyến số 7: Mặt cắt ngang 13m (3,0+7,0+3,0), chiều dài 101,06m; bãi đỗ xe có chiều dài 26m, chiều rộng 4m.

+ Tuyến số 8: Mặt cắt ngang 13m (3,0+7,0+3,0), chiều dài 107,50m; bãi đỗ xe dài 79,2m, rộng 8,5m.

+ Tuyến số 9: Mặt cắt ngang 13m (3,0+7,0+3,0) nối khu quy hoạch Bàu Vá 4 với đường Điện Biên Phủ, chiều dài 299,65m.

+ Tuyến số 10: Mặt cắt ngang 19,5m (4,5+10,5+4,5) có chiều dài 247,95m, đã đầu tư phần mặt đường, vỉa hè phải tuyến trong dự án HTKT khu định cư Bàu Vá giai đoạn 2, giai đoạn này đầu tư vỉa hè trái tuyến gồm: bổ sung ô cây xanh, lát mặt vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng đáp ứng nhu cầu sử dụng.

\* Cấp nước: Xây dựng các tuyến cấp nước HDPE, nguồn nước đầu nối với đường ống cấp nước D110 chạy dọc bên phải tuyến số 6 thuộc công trình HTKT khu định cư Bàu Vá giai đoạn 2. Các tuyến cấp nước sử dụng ống HDPE, bố trí ngầm dưới vỉa hè, chiều dài các tuyến: ống HDPE D110: 915m, D63: 849m. Bố trí 04 trụ cứu hỏa đúng quy định.

\* Hệ thống thoát nước:

- Thoát nước mưa: Xây dựng hệ thống đường ống cống chạy ngầm dưới vỉa hè bằng ống cống BTCT có đường kính  $\phi 600$ , tổng chiều dài 1.408,5m. Bố trí hố ga thu nước dọc các tuyến.

- Thoát nước thải: Xây dựng hệ thống thoát nước thải bằng ống HDPE D300mm chạy sau các dãy lô đất và bố trí các hố ga thu gom nước thải, tổng chiều dài ống HDPE 903,5m. Hệ thống thoát nước thải được hòa vào hệ thống thoát nước mưa và chảy ra các cửa xả.

\* Hệ thống cấp điện:

- Xây dựng hệ thống cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng các tuyến đường trong khu vực (cột và đường dây hạ thế) với chiều dài đường dây hạ thế 0,4KV là 993m.

- Xây dựng trạm biến áp công suất 250KVA nối từ trạm biến áp của khu định cư Bàu Vá giai đoạn 2 bằng đường dây trung thế có chiều dài 258m.

\* Hệ thống điện chiếu sáng:

- Trục đường tuyến số 9 và bãi đỗ xe đường số 8 sử dụng đèn LED 60W được lắp trên cột đèn bát giác cao 9m đi ngầm với chiều dài 457m.

- Hệ thống điện chiếu sáng các tuyến nội bộ còn lại: Bố trí các bộ đèn trên cột điện hạ thế, chiều dài đường dây chiếu sáng 981 m.

\* Công viên, cây xanh: San nền ô công viên diện tích 0,28ha, san tạo phẳng không lu lèn; đường đi bộ trong ô công viên lát gạch Terrazzo; trồng cây trong ô công viên và trên vỉa hè theo quy hoạch.

b) Quy mô xây dựng Bổ sung, điều chỉnh theo Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 như sau:

- San nền, cấm mốc phân lô điều chỉnh: Điều chỉnh tăng 08 lô cấm mốc phân lô, lên thành 128 lô (mỗi lô có diện tích từ 77,80m<sup>2</sup> - 237,50m<sup>2</sup>) và bố trí 01 lô đất để làm nhà văn hoá cộng đồng có diện tích 458,28m<sup>2</sup>.

- Hệ thống giao thông: Điều chỉnh chiều dài tuyến đường số 04 từ 189,69m thành khoảng 107,49m; cắt giảm toàn bộ bãi đỗ xe tại tuyến đường số 04 để mở rộng công viên; bổ sung bãi đỗ xe có chiều dài khoảng 50,4m tại vỉa hè trái tuyến số 10 tiếp giáp ô công viên được mở rộng.

- Cấp nước: Điều chỉnh chiều dài tuyến cấp nước HDPE đường kính D63 từ 849m thành khoảng 718,5m (giảm 130,5m) và bổ sung mới tuyến đường ống cấp nước HDPE đường kính D25-50mm tưới cây cho khu công viên, cây xanh với chiều dài đường ống khoảng 300m.

- Hệ thống thoát nước:

+ Hệ thống thoát nước mưa: Điều chỉnh chiều dài đường ống buy BTCT đường kính D600 từ 1.408,5m thành khoảng 1.358m (giảm 50,5m). Bổ sung mới mương thoát nước (BxH=0,4x0,6m) xung quanh khu công viên, có đập đan để thu nước mặt với tổng chiều dài khoảng 160m.

+ Hệ thống thoát nước thải: Điều chỉnh chiều dài đường ống HDPE D300mm từ 903,5m thành khoảng 840 m (giảm 63,5m).

- Hệ thống cấp điện: Điều chỉnh chiều dài tuyến đường dây hạ thế 0,4KV từ 993m thành khoảng 950m (giảm 43m).

- Hệ thống điện chiếu sáng: Bổ sung khoảng 63m chiều dài đường dây chiếu sáng độc lập bãi đỗ xe tại tuyến đường số 10; điều chỉnh chiều dài đường dây cấp điện chiếu sáng kết hợp trên trụ bê tông ly tâm 981m thành khoảng 930m (giảm 51m tại tuyến đường số 04), bổ sung mới hệ thống chiếu sáng cho khu công viên, cây xanh.

- Công viên, cây xanh: Điều chỉnh diện tích tăng 0,37ha, lên thành khoảng 0,65ha.

c) Quy mô xây dựng điều chỉnh theo Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 như sau:

\* Cấm mốc phân lô điều chỉnh:

Điều chỉnh cấm mốc phân lô từ “128 lô và 01 lô đất để làm nhà văn hóa cộng đồng có diện tích 458,28m<sup>2</sup>” thành “152 lô đất ở, 01 lô đất để làm nhà văn hoá cộng đồng có diện tích 458,28m<sup>2</sup> (không thay đổi) và 01 lô đất làm khu đất chỉnh trang có diện tích 450,0 m<sup>2</sup> (tương đương 03 lô đất có ký hiệu là B14, B15, B16 có diện tích mỗi lô 150m<sup>2</sup> theo dự án được duyệt”, cụ thể như sau:

- Khu B: điều chỉnh tăng 6 lô đất ở (từ 34 lô lên 40 lô);

- Khu F: điều chỉnh tăng 10 lô đất ở và 01 lô chỉnh trang (từ 18 lô lên 29 lô);

- Khu E: điều chỉnh tăng 8 lô (từ 18 lô lên 26 lô);

\* Nút giao:

Điều chỉnh phạm vi nút giao N12 và một phần đoạn tuyến đường số 03 theo phương án bổ sung tường chắn bê tông tránh ảnh hưởng khu vực lãng mộ hiện có của người dân (hộ ông Nguyễn Quang Vinh); điều chỉnh hạ lề vỉa hè phía phải tuyến nút giao N12 để bố trí bãi đỗ xe.

\* Tháo dỡ, di dời, hoàn trả, bổ sung các hạng mục đã thi công để phù hợp theo quy hoạch phân lô điều chỉnh:

- Vỉa hè, ô trồng cây và cây xanh:

+ Bố trí lại ô cây bằng đá chẻ kt: 300x200x100 mm, ô cây bố trí tại các vị trí khoảng giữa 2 lô đất.

+ Hoàn trả vỉa hè lát gạch các ô cây xanh đã phá dỡ, di dời.

+ Di dời tận dụng cây xanh hiện có để trồng lại ở vị trí mới theo quy hoạch phân lô điều chỉnh được duyệt.

+ Tháo dỡ, di dời lấp đặt lại tấm đá xe lăn qua vị trí mới phù hợp.

- Tháo dỡ, di dời một số họng thu nước nằm giữa các vị trí phân lô mới đến vị trí phù hợp, đảm bảo mỹ quan và yêu cầu kỹ thuật.

- Tháo dỡ, di dời một số hệ thống điện chiếu sáng, cột điện chiếu sáng đến vị trí phù hợp, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

### **1.2. Công tác GPMB:**

Hiện nay, dự án đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng phần diện tích đất ở và mô mã với diện tích 4,73ha/4,94ha. Trên phần diện tích thực hiện dự án vẫn còn 02 trường hợp vướng mặt bằng: (i) một phần diện tích đất ở thuộc hộ bà Phan Thị Lệ Cam (đại diện các đồng thừa kế Ông Phan Văn Ân) với diện tích thu hồi khoảng 1.938m<sup>2</sup>/2.463m<sup>2</sup> chưa được giải phóng mặt bằng. (ii) Hộ ông Nguyễn Quang Vinh đang khiếu nại có hơn 200m<sup>2</sup> đất của gia đình tự khai hoang, trong đó có hai cái lãng và 11 mộ xây bo (nút giao N12). Theo hồ sơ bồi thường được UBND phường xác nhận thì đây thuộc phần đất nghĩa địa do UBND phường quản lý, đến nay Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Huế vẫn chưa hoàn thành công tác GPMB trên phần diện tích này nên không thể thi công hoàn thành dự án.

### **1.3. Công tác thi công xây dựng:**

- Theo kế hoạch đấu thầu được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 10/3/2017, Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 24/01/2019, Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 và Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 04/02/2020, dự án gồm có 19 gói thầu, trong đó: Có 14 gói thầu tư vấn, 04 gói thầu xây lắp và gói thầu rà phá bom mìn, vật nổ.

- Tình hình thực hiện đến nay như sau:

+ Các gói thầu tư vấn đã hoàn thành (trừ: Gói thầu số 19: Bảo hiểm công trình các hạng mục của gói thầu số 16 và Gói thầu số 13: Thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình).

+ Các gói thầu xây lắp:

\* Gói thầu số 14: Xây lắp các hạng mục (San nền, cắm mốc phân lô, nền đường, mặt đường, gờ chắn bánh, nút giao, an toàn giao thông, vỉa hè, công viên, tường chắn tuyến 9, tường chắn rãnh dọc đình Phú vĩnh, lan can, cống dọc thoát nước mưa, hố tụ thoát nước mưa, hố tụ thoát nước thải, mương thoát nước thải): Đã triển khai thi công cơ bản hoàn thành trên phần diện tích đã GPMB. Do vướng

mặt bằng phần diện tích đất ở thuộc hộ bà Phan Thị Lệ Cam và hộ ông Nguyễn Quang Vinh nên chưa thể thi công hoàn thành trên phần diện tích này, đồng thời không lấy được đất để đắp nền đường tuyến đường số 9 (tuyến đường đầu nối với đường Điện Biên Phủ) và nút giao N12 (nút giao giữa tuyến số 3 về tuyến số 8).

\* Gói thầu số 16 (Xây lắp hệ thống cấp nước): Đã triển khai thi công hoàn thành trong phần đã bàn giao mặt bằng. Đã bàn giao cho đơn vị quản lý sử dụng.

\* Gói thầu số 17 (Xây lắp hệ thống cấp điện và điện chiếu sáng): Đã thi công cơ bản hoàn thành trong phần diện tích đã bàn giao mặt bằng. Đã đấu nối phần cấp điện.

\* Gói thầu xây lắp số 18 (Trồng cây xanh hè phố và cây xanh công viên) Đã thi công cơ bản hoàn thành trong phần diện tích đã bàn giao mặt bằng.

- Lũy kế kế hoạch vốn bố trí đến nay là 70.932 triệu đồng; lũy kế giải ngân vốn đến nay là 64.123,397 triệu đồng. Vốn đã bố trí năm 2024 là 872 triệu đồng. Đến nay, chưa giải ngân vốn đã bố trí trong năm 2024.

- Ban QLDA đã bàn giao 140/152 lô thuộc dự án cho các đơn vị để bố trí phục vụ tái định cư.

## **II. Các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện thi công:**

### **2.1. Về Công tác giải phóng mặt bằng:**

Đến nay vẫn còn một phần diện tích đất ở các hộ dân Phan Thị Lệ Cam, Phan Thị Gái (khoảng 1.938m<sup>2</sup>) chưa được giải phóng mặt bằng. Do dự án thực hiện cân bằng đào đắp tận dụng (không mua đất) nên việc vướng mắc GPMB đã làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công hoàn thành các hạng mục của công trình (Không thể vận chuyển đất san nền tại vị trí vướng mặt bằng thuộc hộ bà Cam, bà Gái để đắp tại vị trí tuyến số 9 và nút giao N12 theo hồ sơ thiết kế được duyệt).

Đối với công tác GPMB phần diện tích đất còn lại này, UBND tỉnh đã có nhiều Văn bản chỉ đạo UBND thành phố Huế sớm hoàn thành giải phóng mặt bằng dự án HTKT khu định cư Bàu Vá giai đoạn 4. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo kết luận số 90/TB-UBND ngày 19/4/2024 của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Hải Minh (giao UBND thành phố Huế chủ trì, phối hợp với Ban QLDA khẩn trương vận động các hộ gia đình còn lại để thực hiện việc bàn giao mặt bằng cho Chủ đầu tư thực hiện dự án; trường hợp các hộ gia đình vẫn không thực hiện bàn giao mặt bằng, UBND thành phố Huế tổng hợp, rà soát hồ sơ để thực hiện việc thu hồi đất theo đúng quy định trước ngày 30/4/2024 và bàn giao mặt bằng cho Chủ đầu tư trước ngày 20/5/2024, đồng thời sau khi nhận được mặt bằng, Ban QLDA khẩn trương tập trung nguồn lực, lập kế hoạch cụ thể từng hạng mục công việc, tập trung nguồn lực để thực hiện nhằm đảm bảo việc kết nối giao thông ra đường Điện Biên Phủ trước ngày 30/8/2024), theo đó ngày 26/4/2024 UBND thành phố đã mời bà Phan Thị Lệ Cam (đại diện các đồng thừa kế Ông Phan Văn Ân) đến tại UBND phường Phường Đúc làm việc và vận động bàn giao mặt bằng, tuy nhiên hộ gia đình vẫn không đồng ý bàn giao mặt bằng; đến ngày 15/5/2024 Ban QLDA đã điều động thiết bị thi công lên hiện trường, phối hợp với UBND thành phố Huế, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Huế, UBND phường Phường Đúc làm việc trực tiếp tại hiện trường, tiếp tục vận động

nhưng hộ gia đình vẫn không đồng ý và không cho phép đơn vị thi công triển khai thi công.

Để có cơ sở báo cáo UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư xin gia hạn thời gian thực hiện dự án, Ban QLDA đã có các Văn bản số 1040/BĐTPT-GPMB ngày 04/6/2024, Văn bản số 1275/BĐTPT-GPMB ngày 05/7/2024 gửi UBND thành phố Huế, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Huế về dự kiến thời gian hoàn thành công tác GPMB, tuy nhiên vẫn chưa nhận Văn bản phản hồi.

Tiếp đó, thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo kết luận số 207/TB-UBND ngày 09/8/2024 của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Hải Minh tại buổi làm việc với Ban QLDA về các dự án đầu tư công, để phối hợp giải quyết vướng mắc công tác GPMB tại các dự án. Ngày 16/8/2024, Ban QLDA đã tổ chức làm việc với UBND thành phố Huế, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Huế, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Huế trao đổi thống nhất kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nội dung công việc liên quan trong công tác GPMB các dự án theo thứ tự ưu tiên và kế hoạch thời gian thực hiện, cụ thể đối với dự án HTKT khu định cư Bàu Vá giai đoạn 4 như sau: *Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Huế lập hồ sơ trình phòng TN&MT thành phố Huế, UBND thành phố Huế điều chỉnh phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư theo đối với phần đất ông Phan Văn Ân (bà Cam đại diện) theo thông báo thu hồi đất điều chỉnh, hoàn thành trước ngày 30/9/2024; Trường hợp hộ gia đình không đồng ý thì lập thủ tục cưỡng chế hoàn thành bàn giao mặt bằng trước ngày 30/10/2024; Ban QLDA phối hợp máy móc thiết bị và nhân lực thi công; Lập hồ sơ bổ sung bồi thường phần cây trồng của ông Nguyễn Quang Vinh, hoàn thành trước 30/9/2024.* Tuy nhiên đến nay vẫn chưa hoàn thành công tác GPMB.

## **2.2. Về tình hình triển khai thi công:**

Do vướng công tác GPMB nên không có đất đắp để thi công hoàn thành tuyến đường số 9 và nút giao N12. Hiện nay khối lượng đất chưa đào trên phần diện tích chưa GPMB (phần diện tích hộ nhà bà Cam) khoảng 3.000m<sup>3</sup> (2.000m<sup>2</sup> x 1,5m); khối lượng nền đắp đoạn tuyến số 9 cần khoảng 2.500m<sup>3</sup>, nút giao N12 400m<sup>3</sup>. Tổng khối lượng khoảng 2.900m<sup>3</sup> (đất hoàn thiện K95, K98).

**III. Kiến nghị đề xuất:** Để có đủ cơ sở triển khai thi công, hoàn thành dự án theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 13230/UBND-XD, sớm thi công hoàn thành tuyến đường số 9 nhằm kết nối dự án với đường Điện Biên Phủ hiện hữu, đảm bảo thông suốt và an toàn giao thông khu vực, tăng mỹ quan đô thị, Ban QLDA kiến nghị một số nội dung sau:

1. Về công tác GPMB: Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND thành phố Huế đẩy nhanh công tác GPMB phần diện tích đất ở của hộ dân Phan Thị Lệ Cam, Phan Thị Gái (khoảng 1.938m<sup>2</sup>) trong tháng 12/2024 hoặc đến tháng 01/2025 để triển khai hoàn thành dự án. Trường hợp do khách quan, vướng mặt bằng kéo dài, kiến nghị UBND tỉnh thống nhất chủ trương để Chủ đầu tư mua đất về đắp nền K95, K98 với khối lượng khoảng 2.900m<sup>3</sup>, giá trị phát sinh khoảng 550 triệu đồng; giá trị thực tế sẽ căn cứ theo khối lượng nghiệm thu. Phần đất dư sau này nếu xong GPMB sẽ chuyển về đắp tại dải cây xanh cách ly tuyến đường Võ Văn Kiệt với giá trị phát sinh chi phí đào/vận chuyển khoảng 160 triệu đồng.

2. Nguồn chi phí mua đất kiến nghị UBND tỉnh cho phép được sử dụng chi phí dự phòng còn lại của dự án (cân đối trong TMĐT được duyệt).

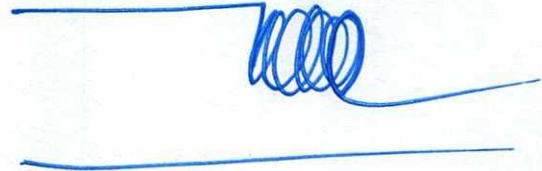
3. Gia hạn thời gian thực hiện dự án đến hết Quý III/2025 để thi công hoàn thành dự án bàn giao đưa vào sử dụng (Sở Kế hoạch đầu tư đã có Văn bản số 3700/TTr-SKHĐT trình UBND tỉnh ngày 27/9/2024).

Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị kính đề nghị UBND tỉnh quan tâm, xem xét, có văn bản cho chủ trương triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các Sở: XD, KHĐT;
- UBND TP Huế;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng: KHTĐ, QLDA HT;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đặng Quang Ngọc**

**BẢNG TÍNH TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH**

**CÔNG TRÌNH : HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐỊNH CƯ BÀU VÀ GIAI ĐOẠN 4**

**ĐỊA ĐIỂM : PHƯỜNG PHƯỜNG ĐỨC VÀ TRƯỜNG AN, THÀNH PHỐ HUẾ**

*Đơn vị tính: Đồng.*

STT	Tên công việc - hạng mục	Đơn vị tính	Diễn giải	Giá trị theo Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh	Giá trị xin điều chỉnh	Chênh lệch: Tăng (+), giảm (-)
<b>A.</b>	<b>Chi phí xây dựng:</b>	<b>Gxddc</b>	<b>Gduyet+Gbs</b>	<b>24.478.923.000</b>	<b>25.188.923.000</b>	<b>710.000.000</b>
1	Phần giá trị đã phê duyệt theo Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh	Gduyet		24.478.923.000	24.478.923.000	
2	Phần điều chỉnh, bổ sung	Gbs			710.000.000	710.000.000
2.1	- Mua đất đắp nền đường tuyến số 9 và nút giao N2	Gbs	Dự toán chi tiết		550.000.000	550.000.000
2.2	- Vận chuyển đất đào dôi dư về đắp tại dự án đường Võ Văn Kiệt	Gbs	Dự toán chi tiết		160.000.000	160.000.000
<b>B.</b>	<b>Chi phí đền bù, GPMB</b>	<b>Ggpmbdc</b>	<b>Quyết định số số 3080/QĐ-UBND ngày 25/12/2023</b>	<b>43.147.000.000</b>	<b>43.147.000.000</b>	<b>0</b>
<b>C.</b>	<b>Chi quản lý dự án</b>	<b>Gqldadc</b>	<b>Gqldaduyet+Gqldabs</b>	<b>520.297.000</b>	<b>537.593.000</b>	<b>17.296.000</b>
1	Phần giá trị đã phê duyệt theo Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh	Gqldaduyet		520.297.000	520.297.000	
2	Phần điều chỉnh, bổ sung	Gqldabs	Gbs*2,441%		17.296.000	17.296.000
<b>D.</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:</b>	<b>Gtvdc</b>	<b>Gtv+Gtvbs</b>	<b>2.154.078.000</b>	<b>2.187.405.000</b>	<b>33.327.000</b>
1	Phần giá trị đã phê duyệt theo Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh	Gtvduyet		2.154.078.000	2.154.078.000	
2	Phần điều chỉnh, bổ sung:	Gtvbs	a+b+c+d+e+f		33.327.000	33.327.000
	- Lập BCNCKT điều chỉnh, bổ sung	a	Gbs*0,644%		4.551.000	
	- Thẩm tra BCNCKT điều chỉnh, bổ sung	b	Gbs*0,143%		1.008.000	

STT	Tên công việc - hạng mục	Đơn vị tính	Diễn giải	Giá trị theo Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh	Giá trị xin điều chỉnh	Chênh lệch: Tăng (+), giảm (-)
	- Thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh, bổ sung	c	Gbs*1,355%		9.592.100	
	- Thăm tra bản vẽ thi công điều chỉnh, bổ sung	d	Gbs*0,169%		1.192.800	
	- Thăm tra dự toán điều chỉnh, bổ sung	e	Gbs*0,163%		1.150.200	
	- Giám sát thi công phần XD điều chỉnh, bổ sung	f	Gbs*2,236%		15.833.000	
<b>E.</b>	<b>Chi phí khác :</b>	<b>Gkdc</b>	<b>Gk+Gkbs</b>	<b>1.418.097.000</b>	<b>1.420.703.000</b>	<b>2.606.000</b>
1	Phần giá trị đã phê duyệt theo Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh	Gk		1.418.097.000	1.418.097.000	
2	Phần điều chỉnh, bổ sung	Gkbs	K1+...+K4		2.606.000	2.606.000
	- Thăm định BCNCKT điều chỉnh	K1	Gbs*0,014%		99.400	
	- Thăm định bản vẽ thi công điều chỉnh, bổ sung	K2	Gbs*0,078%		553.800	
	- Thăm định dự toán điều chỉnh, bổ sung	K3	Gbs*0,075%		532.500	
	- Bảo hiểm công trình phần điều chỉnh, bổ sung	K4	Gbs*0,200%		1.420.000	
<b>F</b>	<b>Dự phòng phí (còn lại)</b>	<b>DP</b>		<b>3.616.605.000</b>	<b>2.853.376.000</b>	<b>-763.229.000</b>
<b>*/</b>	<b>Tổng vốn đầu tư (A+B+C+D+E+F)</b>	<b>G</b>	<b>Gxddc+Ggpmđc+Gqlđadc+Gtvdc+Gkdc+DP</b>	<b>75.335.000.000</b>	<b>75.335.000.000</b>	<b>0</b>